TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST.
Ngày: 02-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

2/ Bà Nguyễn Thị Vạn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 250/2019/TLST - HS ngày 17/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2019/QĐXXST – HS ngày 23/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Huỳnh Thanh T**; giới tính: Nam; sinh năm 1992; nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; nơi ĐKHKTT: Khóm 3, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Phan Thanh T, sinh năm 1969; họ tên mẹ: Huỳnh Kim P, sinh năm 1970; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Án số 128/2017/HSST.

Nhân thân: Ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 128/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai Bản án là 15 tháng tù. Án số 24/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2019, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình tù số 750/GCN ngày 02/12/2019 của giám thị trại giam Bình Điền.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2019, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Đỗ Thanh N, sinh năm 1983; nơi cư trú: 1685 Huỳnh Tấn Phát, phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Huỳnh Thanh T và anh Đỗ Thanh N có mối quan hệ yêu đương đồng tính với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2017, khi T đang ở nhà người quen tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì anh N gọi điện rủ T lên quán cà phê Highland trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa thuộc Quận 1 để uống nước, T đồng ý và đón xe Grab đến địa chỉ trên gặp anh N. Tại đây, sau khi cả hai uống cà phê được 30 phút thì anh N điều khiển xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32 chở T qua Quận 4 ăn trưa và uống bia. Sau đó, anh N chở T đến khách sạn Sun ở địa chỉ 43 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh để thuê phòng nghỉ. Khi vào khách sạn thì anh N xuống hầm gởi xe nhưng không lấy thẻ gởi xe; còn T lên quầy lễ T gặp chị Nguyễn Thị Minh Tâm và đưa Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T để nhận phòng. Sau đó, cả hai vào phòng 403 của khách sạn để nghỉ ngơi và quan hệ tình dục với nhau, đến khoảng 14 giờ thì cả hai đi ngủ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T nghe điện thoại của anh N có tin nhắn nên lấy xem. Nghĩ anh N có người khác không quan tâm đến mình nữa nên T tức giận lấy điện thoại di động của anh N đang sạc pin trên đầu giường và lục ba lô lấy số tiền 3.000.000 đồng trong ví da; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 59C2 – 693.32, 01 Giấy phép lái xe A1, B2 của anh N rồi xuống hầm gởi xe lấy xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32 của anh N bỏ đi. Đến 17 giờ cùng ngày khi anh N thức dậy không thấy T đâu nên kiểm tra thì phát hiện bị mất số tài sản nêu trên. Anh N nghĩ khó tìm lại tài sản nên không trình báo với Cơ quan Công an.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của anh N, T bán điện thoại di động hiệu Iphone 6 tại cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ trên đường Bà Hom thuộc quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 350.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết cùng số tiền 3.000.000 đồng. Đối với xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32 và các Giấy tờ của anh N thì T cất và sử dụng.

Đến khoảng đầu tháng 3 năm 2019, T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản tại nhà nghỉ Thành Tiến thuộc thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nên bị Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam bắt giữ. Sau đó, T đã khai nhận ra hành vi trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an đã thông báo cho anh N biết việc đã thu hồi được xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32. Ngày 19/3/2019, anh N đến Công an xã Bình Hưng trình báo bị mất trộm tài sản vào ngày 12/10/2017, tại khách sạn Sun ở địa chỉ 43 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Công an xã Bình Hưng lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để thụ lý điều tra.

Trích xuất camera tại khách sạn Sun ở địa chỉ 43 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì xác định chính Phan Huỳnh Thanh T là người trực tiếp trộm cắp tài sản của anh N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thì Phan Huỳnh Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 670/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Xe mô tô hiệu SH

150i biển số 59C2 – 693.32 có trị giá là 51.300.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gray 32 GB có trị giá 5.394.000 đồng, số tiền 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 59.694.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 59C2 – 693.32; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thanh N, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại N.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh N; 01 USB ghi lại cảnh T lấy trộm tài sản đang lưu hồ sơ vụ án.

Riêng điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gray 32 GB không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 205/CT - VKS ngày 10 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Huỳnh Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Huỳnh Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng bị cáo phát biểu ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh Thanh T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại Đỗ Thanh N vắng mặt tại tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Lời khai của ông Tuấn thể hiện tại Cơ quan điều tra không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện ngày 12/10/2017 là trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực (01/01/2018) và mức hình phạt tù của tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 bằng với mức hình phạt tù theo Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; do đó cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Huỳnh Thanh T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 122- 1132); phù hợp với lời khai của bị hại ông Đỗ Thanh N tại Cơ quan điều tra (BL: 87 – 101); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản nhận dạng, trích xuất hình ảnh camera, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/10/2017, bị cáo Phan Huỳnh Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32 có trị giá là 51.300.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gray 32 GB có trị giá 5.394.000 đồng, số tiền 3.000.000 đồng của ông Đỗ Thanh N tại Phòng 403 khách sạn Sun ở địa chỉ 43 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 59.694.000 đồng (Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 670/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Huỳnh Thanh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể: Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" - Án số 128/2017/HSST. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm cần áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, sau khi phạm tội tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo ra huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/5/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử và tuyên phạt với mức án 06 tháng tù; đồng thời tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 128/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 15 tháng. Bị cáo hiện đã chấp hành xong hình phạt tù, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình tù số 750/GCN ngày 02/12/2019 của giám thị trại giam Bình Điền. Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà sẽ có mức án nghiêm (bị cáo phạm tội sau nhưng xét xử trước nên chỉ xem là nhân thân không tính tiền án đối với bị cáo).

[5] Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá trên 50.000.000 đồng, đây là tình tiết định khung hình phạt cần áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại một phần, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL: 101). Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 59C2 – 693.32; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thanh N, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại Đỗ Thanh N, theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 15 giờ ngày 24/7/2019 (BL: 103).

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T, đây là tài sản của ông Tuấn, nghĩ trả lại cho ông là phù hợp.

Đối với 01 USB ghi lại cảnh T lấy trộm tài sản sẽ tiếp tụ lưu hồ sơ vụ án.

Riêng điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gray 32 GB không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về dân sự: Bị hại Đỗ Thanh N đã nhận lại xe mô tô hiệu SH 150i biển số 59C2 – 693.32 cùng các Giấy tờ xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gray 32 GB, số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ Khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh Thanh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

Về vật chứng:

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB.

Trả lại cho ông Nguyễn Minh T 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T.

(các vật chứng trên hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Sơn